

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ**

Số: 159/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Khê, ngày 06 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020,
định hướng giai đoạn 2021-2030 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê**
(Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/3/2020)

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

**Phần thứ nhất
TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN (2011-2020)**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Kế hoạch cải cách hành chính

Đánh giá cải cách hành chính (CCHC) là nhiệm vụ quan trọng trong những năm qua, các cấp lãnh đạo của thị xã đã thực hiện phổ biến, quán triệt các nội dung về CCHC như: Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC và phòng chống tham nhũng, lãng phí; Quyết định 3162/QĐ-UBND ngày 02/11/2016 của UBND thị xã về ban hành kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và các văn bản quan trọng khác có liên quan đến công tác CCHC... Từ đó, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và nhân dân có nhiều chuyển biến rõ rệt; các mục tiêu chủ yếu đề ra đã được triển khai thực hiện như: đổi mới quy trình ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã; đội ngũ CBCCVC ngày càng nâng cao về phẩm chất chính trị và trình độ năng lực.

Căn cứ nội dung Chương trình tổng thể CCHC, các kế hoạch, đề án của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương và tình hình thực tế của địa phương; theo hướng dẫn của tỉnh, trong giai đoạn 2011-2020, UBND thị xã đã ban hành các Chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác CCHC theo từng năm và giai đoạn¹.

¹ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 về việc ban hành kế hoạch công CCHC năm 2013; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 25/01/2014 về việc thực hiện công tác CCHC năm 2014; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 26/12/2014 về việc thực hiện công tác CCHC năm 2015; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/12/2015 về việc thực hiện công tác CCHC năm 2016; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/12/2016 về việc thực hiện công tác CCHC năm 2017; Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2018; Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019; Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2020.

Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 09/10/2013 về việc thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn thị xã An Khê, giai đoạn 2013 - 2015; Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 02/11/2016

2. Tổ chức chỉ đạo điều hành

UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường lập danh sách số CBCC làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ CCHC, từ đó thuận tiện trong việc chỉ đạo, triển khai công tác CCHC; đồng thời, chỉ đạo, phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực CCHC cho từng phòng ban chuyên môn, cụ thể:

Phòng Tư pháp: Cải cách thể chế; năm 2013, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 về việc chuyển nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm soát TTHC từ Văn phòng HĐND và UBND thị xã sang Phòng Tư pháp (theo Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ). Đến năm 2017, thực hiện Quyết định số 708A/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chuyển giao Phòng Kiểm soát TTHC từ Sở Tư pháp về Văn phòng UBND tỉnh, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 về việc chuyển nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm soát TTHC từ Phòng Tư pháp thị xã sang Văn phòng HĐND và UBND thị xã. Theo đó, chức năng, nhiệm vụ, tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác kiểm soát TTHC đã được Phòng Tư pháp chuyển giao cho Văn phòng HĐND và UBND từ ngày 01/10/2017.

- Phòng Nội vụ: Công tác chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Cải cách tài chính công.

- Văn phòng HĐND và UBND: Cải cách TTHC.

- Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa Thông tin: Hiện đại hóa nền hành chính.

- Phòng Văn hóa: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

- Phòng Kinh tế: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính (Văn phòng HĐND và UBND thị xã đã chuyển giao nhiệm vụ cho Phòng Kinh tế theo Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND thị xã).

Thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm và các văn bản chỉ đạo cấp trên, UBND thị xã ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác CCHC trên địa bàn thị xã để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường triển khai thực hiện: văn bản chỉ đạo chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC; văn bản phối hợp triển khai kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân; văn bản về xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn; văn bản tăng cường thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC²; đồng thời, thực hiện chế độ thông tin báo cáo công tác CCHC theo quy định³.

về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước của thị xã An Khê giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 26/02/2020 của UBND thị xã về Tổng kết Chương trình CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 của thị xã.

² Văn bản số 86/UBND-NV ngày 27/02/2013 của UBND thị xã về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác CCHC hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường; văn bản số 155/UBND-VP ngày 11/3/2016 về việc tham mưu quy trình các TTHC liên thông; văn bản số 768/UBND-TP ngày 05/9/2017 về việc nâng cao chỉ số CCHC trong lĩnh vực hành chính tư pháp; văn bản 440/UBND-NV ngày 02/5/2018 về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC; văn bản số 749/UBND-VHTT ngày 15/6/2018 về việc thực hiện cải thiện các chỉ số CCHC, năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; văn bản số 739/UBND-VP ngày 04/7/2018 về việc nghiêm túc thực hiện quy định giải quyết TTHC cho công dân, tổ chức; văn bản 886/UBND-TP ngày 02/8/2018 về

Trong năm 2014, UBND thị xã đã tổ chức thành công Hội thi “Tìm hiểu chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020” trên địa bàn thị xã với sự tham gia của cán bộ, công chức 11 xã, phường⁴. Hội thi nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, từng cơ quan, đơn vị trong việc tham gia thực hiện chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020; thông qua Hội thi góp phần nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, từng cơ quan, đơn vị trong việc tham gia thực hiện Chương trình CCHC Nhà nước ngay tại cơ quan, đơn vị mình; đồng thời nâng cao hiểu biết, rèn luyện kỹ năng hoạt động của CBCC, nhất là kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tuyên truyền vận động, phát huy sáng kiến, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ. Kết thúc Hội thi, Chủ tịch UBND thị xã đã tặng Giấy khen cho 09 tập thể có thành tích trong Hội thi⁵.

3. Kiểm tra cải cách hành chính

Hoạt động kiểm tra về công tác CCHC và kiểm tra công vụ chấp hành giờ giấc làm việc trong 10 năm qua được UBND thị xã quan tâm và tổ chức thực hiện nghiêm túc, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC và thành lập Đoàn kiểm tra, chỉ đạo Phòng Nội vụ với vai trò là cơ quan đầu mối trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn thị xã, tổ chức các đợt kiểm tra về công tác CCHC và kiểm tra công vụ trên địa bàn thị xã nhằm phát hiện và từng bước khắc phục những thiếu sót trong giao tiếp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ do UBND thị xã giao, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính... Trong giai đoạn từ 2011 – 2020, UBND thị xã đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra trên địa bàn thị xã, qua kiểm tra đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì những mặt đã đạt được đồng thời, khắc phục ngay những hạn chế đã nêu trong từng đợt kiểm tra, cụ thể:

- Kiểm tra công vụ: thực hiện văn bản số 858/UBND-NC, ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của CBCCVC; văn bản số 981/UBND-NC ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ cương hành chính, thời gian làm việc của CBCCVC và người lao động...; UBND thị xã đã ban hành

việc triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2018; văn bản số 921/UBND-TCKH ngày 09/8/2018 về việc tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công để nâng cao chỉ số CCHC của thị xã; văn bản số 273/UBND-PNV ngày 14/3/2019 của UBND về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ CCHC; văn bản 530/UBND-VP ngày 08/5/2019 của UBND thị xã về việc rà soát, cập nhật TTHC để công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã; Văn bản 1462/UBND-NV ngày 30/10/2019 về việc báo cáo tình hình thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC; văn bản 1646/UBND-NV ngày 06/12/2019 về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2019 của tỉnh; văn bản số 1145/UBND-VP ngày 04/9/2019 về việc xử lý, khắc phục hồ sơ chậm trễ trên hệ thống 1 cửa điện tử liên thông; Văn bản 963/UBND-NV ngày 31/7/2019 về việc công khai TTHC; văn bản số 1590/UBND-NV ngày 25/11/2019 về việc chỉ đạo nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác CCHC của thị xã; văn bản số 124/UBND-VP ngày 12/02/2020 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 04/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai;...

³ Năm 2013: báo cáo số 327/BC-UBND ngày 19/11/2013; Năm 2014: báo cáo số 266/BC-UBND ngày 21/11/2014; Năm 2015: báo cáo số 317/BC-UBND ngày 23/11/2015; Năm 2016: báo cáo số 432/BC-UBND ngày 23/11/2016; Năm 2017: báo cáo số 453/BC-UBND ngày 24/11/2017; Năm 2018: báo cáo số 510/BC-UBND ngày 23/11/2018; Năm 2019: báo cáo số 594/BC-UBND ngày 22/11/2019; Năm 2020: báo cáo số 76/BC-UBND ngày 03/3/2020.

⁴ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của Chủ tịch UBND thị xã về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi “Tìm hiểu chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020”; Kế hoạch số 02/KH-BTC ngày 14/7/2014 của Ban Tổ chức Hội thi Tìm hiểu Chương trình CCHC, Kế hoạch tổ chức Hội thi “Tìm hiểu Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020” thị xã An Khê.

⁵ Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 về việc tặng Giấy khen cho 09 tập thể có thành tích trong Hội thi “Tìm hiểu chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020” trên địa bàn thị xã năm 2014.

các Quyết định, kế hoạch kiểm tra liên ngành, văn bản chỉ đạo trên địa bàn thị xã⁶. Theo đó, từ năm 2011-2020, Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVC đã tiến hành kiểm tra tại 23 cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường. Qua kiểm tra, nhìn chung CBCCVC các đơn vị cơ bản chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc; đối với các trường hợp đi họp, đi công tác, nghỉ phép, đi học..., đã cung cấp đầy đủ giấy tờ, tài liệu liên quan để chứng minh theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Kiểm tra công tác CCHC: thực hiện chỉ đạo của cấp trên, trong 10 năm qua, UBND thị xã đã ban hành các kế hoạch và quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thị xã⁷ tiến hành kiểm tra các nội dung như: công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác CCHC; công tác cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công tác tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị... Thông qua kiểm tra nhằm tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; chấn chỉnh kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC trong giải quyết TTHC; quán triệt việc thực hiện quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời chỉ ra những hạn chế, tồn tại, khó khăn vướng mắc; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác CCHC của thị xã. Kết quả kiểm tra công tác CCHC qua từng năm cơ bản đã có những chuyển biến, một số nội dung hạn chế đã được các đơn vị chỉ đạo khắc phục⁸. Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn

⁶ Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 về việc thành lập đoàn kiểm tra công vụ thuộc UBND thị xã; Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra công vụ; Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND thị xã về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVC; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 12/4/2017 của Đoàn kiểm tra liên ngành, Kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc và không uống rượu bia trong giờ làm việc của CBCCVC; văn bản số 162/UBND-NV ngày 22/02/2019 về việc chấn chỉnh thực hiện kỷ cương hành chính, thời gian làm việc, trang phục, tác phong và thái độ phục vụ của CBCCVC

⁷ Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 về việc thành lập Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị năm 2014; Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 về việc Thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn thị xã năm 2016; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 13/3/2017 về kiểm tra công tác CCHC năm 2017 trên địa bàn thị xã và Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2017; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 27/3/2018 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018 và Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 về việc Thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thị xã năm 2018; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/3/2019, kiểm tra CCHC năm 2019 trên địa bàn thị xã và Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thị xã; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/3/2020, kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thị xã năm 2020 và Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thị xã năm 2020.

⁸ Năm 2014, Đoàn kiểm tra công tác CCHC của thị xã đã kiểm tra qua báo cáo bằng văn bản đối với 12 cơ quan chuyên môn, 11 đơn vị sự nghiệp và 11 đơn vị xã, phường; kiểm tra thực tế 07 đơn vị trên địa bàn thị xã, gồm: 2 cơ quan chuyên môn, 01 đơn vị sự nghiệp và 4 đơn vị xã, phường. Qua kiểm tra báo cáo và kiểm tra thực tế, trên cơ sở kế hoạch, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đã có những giải pháp để thực hiện nhiệm vụ theo đúng chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 và các văn bản chỉ đạo của UBND thị xã ban hành.

Năm 2016, Đoàn kiểm tra công tác CCHC của thị xã đã kiểm tra qua báo cáo 08 xã, phường và kiểm tra thực tế 03 phường, từ ngày 23/11/2016 đến ngày 25/11/2016. Kết quả kiểm tra vẫn còn tồn tại, hạn chế như: việc ban hành các Kế hoạch triển khai công tác CCHC còn chậm so với thời gian quy định, vẫn còn đơn vị không ban hành; chế độ thông tin báo cáo CCHC định kỳ chưa đúng thời gian; Công tác công khai TTHC phường Tây Sơn và An Phú chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp....

kiểm tra đã tổng hợp báo cáo và UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC⁹.

4. Tuyên truyền cải cách hành chính

Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền về CCHC được các cơ quan, đơn vị, xã, phường triển khai với nhiều hình thức, nội dung như trên loa, đài, các buổi họp cơ quan, qua mạng xã hội Zalo, Facebook; trên Cổng Thông tin điện tử thị xã tại địa chỉ <http://ankhe.gialai.gov.vn> đã lập chuyên mục về CCHC để cập nhật các thông tin về công tác CCHC, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã và xã, phường. Ngoài ra, UBND thị xã đã thực hiện tuyên truyền và quán triệt các văn bản liên quan đến công tác CCHC của Chính phủ, của tỉnh Gia Lai và thị xã An Khê tới các cơ quan, đơn vị và các xã, phường trên địa bàn thị xã: Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Quyết định số 1332/QĐ-BNV ngày 14/2/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC giai đoạn 2013-2015; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số CCHC của các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ, của tỉnh, thị xã, các văn bản QPPL của HĐND, UBND...

Nhằm đẩy mạnh nâng cao chất lượng công tác CCHC trên địa bàn thị xã, hàng năm UBND thị xã đã ban hành các kế hoạch về tuyên truyền công tác CCHC¹⁰. Theo đó,

Năm 2017, Đoàn kiểm tra công tác CCHC của thị xã đã kiểm tra tại 11 xã, phường, từ ngày 10/8/2017 đến ngày 27/9/2017. Kết quả kiểm tra các xã, phường cơ bản đã thực hiện niêm yết thông tin phản ánh, kiến nghị theo quy định tại Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đã niêm yết TTHC theo các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh, tuy nhiên một số xã, phường niêm yết còn thiếu TTHC như: phường An Tân, phường An Bình, xã Thành An... Hồ sơ giải quyết đúng thời gian quy định, đã mở sổ theo dõi hồ sơ, tuy nhiên, một số hồ sơ không có phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ... Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở và kiến nghị UBND 11 xã, phường nghiêm túc khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên.

Năm 2018, Đoàn kiểm tra công tác CCHC của thị xã đã kiểm tra tại 11 xã, phường từ ngày 07/5/2018 đến ngày 21/5/2018. Qua kiểm tra vẫn còn tình trạng nhận thừa thành phần hồ sơ, chủ yếu ở lĩnh vực bảo trợ xã hội, hành chính tư pháp (phường An Phước, phường An Phú, Tây Sơn, xã Song An, Tú An); việc sử dụng biểu mẫu theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/03/2015 của Thủ tướng Chính phủ chưa đảm bảo...

Năm 2019, Đoàn kiểm tra công tác CCHC của thị xã đã kiểm tra tại 11 xã, phường từ ngày 27/8/2019 đến ngày 17/9/2019. Qua kiểm tra các xã, phường đã thực hiện công khai TTHC theo quy định (riêng phường An Phước thiếu 01 TTHC), thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và áp dụng các biểu mẫu theo Thông tư số 01/2018/TT-VPVP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ, hồ sơ giải quyết đúng quy định, thời gian...

⁹ Văn bản số 438/UBND-NV ngày 17/8/2015 về việc chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC; Văn bản số 764/UBND-NV ngày 03/10/2016 về việc nâng cao hiệu quả CCHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh; văn bản số 764/UBND-NV ngày 03/10/2016 về việc nâng cao hiệu quả công tác CCHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh; văn bản số 304/UBND-NV ngày 18/4/2017 về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC; văn bản số 845/UBND-NV ngày 26/7/2018 về việc chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC năm 2018; Văn bản số 1232/UBND-NV ngày 25/9/2019 về việc chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC và thực hiện văn hóa công sở.

¹⁰ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 23/12/2019, Tuyên truyền công tác CCHC năm 2020; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/12/2018, Tuyên truyền công tác CCHC năm 2019; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 26/12/2017, Tuyên truyền công tác CCHC năm 2018; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/12/2016, Tuyên truyền công tác CCHC năm 2017. Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 24/12/2015, Tuyên truyền công tác CCHC năm 2016, Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 17/02/2014, Tuyên truyền công tác CCHC năm 2014, Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 22/02/2013, Tuyên truyền công tác CCHC năm 2013.

UBND thị xã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên sóng PT-FM: Thực hiện mỗi tháng một chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật”, mỗi Quý một chuyên mục phát thanh “CCHC”; trên sóng truyền hình mỗi tháng thực hiện một chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật” với thời lượng 03 - 05 phút, 02 lượt phát sóng. Kết quả từ năm 2011 đến nay, đã phát sóng: 100 chuyên mục phát thanh “Tìm hiểu pháp luật” (thực hiện từ năm 2011), 100 chuyên mục truyền hình “Tìm hiểu pháp luật”; 10 chuyên mục phát thanh CCHC (thực hiện từ năm 2018); 415 tin, bài Phát thanh – Truyền hình (gồm tin, bài cơ sở và khai thác các báo điện tử); 450 lượt văn bản pháp luật CCHC; văn bản CCHC của Trung ương, tỉnh và thị xã.

II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế thuộc phạm vi quản lý

1.1. Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL

Từ năm 2011 - 2020, HĐND thị xã ban hành 28 văn bản QPPL (Nghị quyết); UBND thị xã ban hành 48 văn bản QPPL (Quyết định: 37; Chỉ thị: 11).

Các văn bản do HĐND, UBND ban hành đúng thẩm quyền, triển khai thực hiện kịp thời chủ trương, biện pháp trên các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn địa phương và các văn bản pháp luật cấp trên.

Về trình tự, thủ tục ban hành văn bản: Tuân thủ theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015; Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ - Văn phòng Chính phủ; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (dự thảo Quyết định của UBND thị xã do cơ quan chuyên môn được phân công soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, đối tượng chịu sự tác động và gửi đến Phòng Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND thị xã; UBND thị xã đã thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo tại cuộc họp thành viên UBND).

1.2. Công tác kiểm tra văn bản QPPL

Từ 2011-2020, UBND thị xã đã tổ chức kiểm tra 220 văn bản QPPL do HĐND, UBND xã, phường ban hành; tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND thị xã ban hành. Qua công tác kiểm tra cho thấy, hầu hết văn bản QPPL ban hành đảm bảo về nội dung, thẩm quyền.

1.3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Kết quả rà soát văn bản QPPL

Hàng năm, UBND thị xã đều ban hành kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn và triển khai thực hiện theo quy định. Tổng số văn bản rà soát là 159 văn bản (Nghị quyết: 86; Quyết định: 55; Chỉ thị: 18); đã tiến hành rà soát 159 văn bản, trong đó: 146 văn bản hết hiệu lực (Nghị quyết: 84; Quyết định: 44; Chỉ thị: 18); 13 văn bản còn hiệu lực (Nghị quyết: 02; Quyết định: 11). Theo đó, UBND thị xã đã ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản QPPL hết hiệu lực, đồng thời công bố danh mục văn bản hết hiệu lực pháp luật theo quy định.

b) Kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL

- Kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL trong kỳ đầu hệ thống hóa theo Kế hoạch số 630/KH-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh:

Tổng số văn bản được rà soát là 119, trong đó: 66 Nghị quyết, 36 Quyết định và 17 Chỉ thị. Trong tổng số 119 văn bản được rà soát có 82 văn bản hết hiệu lực (59 Nghị quyết; 14 Quyết định; 09 Chỉ thị); 37 văn bản còn hiệu lực thi hành (07 Nghị quyết; 22 Quyết định; 08 Chỉ thị).

Sau khi rà soát, UBND thị xã đã lập danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND thị xã ban hành từ năm 2004 đến ngày 31/12/2013, bao gồm: Danh mục tổng hợp các văn bản QPPL của HĐND, UBND thị xã thuộc đối tượng hệ thống hóa trong kỳ hệ thống hóa, danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực và danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực; đồng thời, ban hành quyết định công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực do HĐND, UBND thị xã ban hành từ năm 2004 đến 31/12/2013 (số 1952/QĐ-UBND ngày 01/7/2014).

- Kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL định kỳ từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018 theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Tổng số văn bản được rà soát, hệ thống hóa là 67 văn bản, trong đó: 21 Nghị quyết; 41 Quyết định và 05 Chỉ thị. Trong tổng số 67 văn bản được rà soát, hệ thống hóa, có 50 văn bản hết hiệu lực (19 Nghị quyết; 26 Quyết định; 05 Chỉ thị); 15 văn bản còn hiệu lực thi hành (02 Nghị quyết; 13 Quyết định); 01 văn bản đề nghị bãi bỏ (Quyết định). Sau khi rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, Chủ tịch UBND thị xã đã quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL định kỳ theo quy định (từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018) của HĐND, UBND thị xã (Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 07/01/2019), gồm: Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã thuộc đối tượng hệ thống hóa trong kỳ hệ thống hóa; Danh mục văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã hết hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa; Danh mục văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân thị xã cần sửa đổi, bãi bỏ trong kỳ hệ thống hóa; Tập hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã trong kỳ hệ thống hóa.

1.4. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

a) Công tác chỉ đạo

UBND thị xã triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; đồng thời, xây dựng kế hoạch, xác định lĩnh vực trọng tâm và triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, ban hành các văn bản đôn đốc, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thị xã.

b) Kết quả kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật

Việc thực hiện kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật theo kế hoạch hàng năm được tiến hành lồng ghép thông qua các đoàn kiểm tra liên ngành do UBND thị xã thành lập. Trên cơ sở đó, Đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra việc tuân thủ, chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực như: An toàn vệ sinh thực phẩm, văn hóa – xã hội, an ninh trật tự, đất đai, môi trường, xây dựng, thương mại – nông nghiệp, cải cách hành chính. Ngoài ra, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước của từng cơ quan, đơn vị, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã được các cơ quan triển khai thực hiện lồng ghép thông qua hoạt động chuyên môn.

c) Kết quả điều tra, khảo sát trong theo dõi thi hành pháp luật

Nhằm đánh giá chính xác, khách quan thực trạng áp dụng pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước nói chung, lĩnh vực theo dõi trọng tâm nói riêng, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đã phối hợp với UBND xã, phường và cơ quan có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát về lĩnh vực lao động và việc làm, CCHC, an toàn giao thông, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động và lĩnh vực văn hóa, thể thao đối với cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn.

d) Thu thập thông tin; xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Qua công tác kiểm tra và kết quả theo dõi thi hành pháp luật (báo cáo theo dõi thi hành pháp luật hàng năm của các cơ quan, đơn vị), nhìn chung, tình hình tuân thủ pháp luật của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn thị xã ngày càng được cải thiện, ý thức tuân thủ pháp luật đã được nâng lên. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền tuân thủ quy định pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung; đồng thời, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong quá trình giải quyết; không có trường hợp nào khiếu nại, tố cáo, bồi thường nhà nước.

e. Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật

Đảm bảo nội dung, hình thức và thời gian quy định theo đề cương, hướng dẫn cấp trên.

2. Đánh giá chung về thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế giai đoạn 2011 - 2020

2.1. Về công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL

Việc ban hành văn bản QPPL trên địa bàn thị xã đã thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương; nội dung các văn bản phù hợp với Hiến pháp, Luật, văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên.

Văn bản QPPL do HĐND, UBND thị xã ban hành đảm bảo thẩm quyền về hình thức, thẩm quyền về nội dung; trình tự, thủ tục ban hành văn bản và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định.

Văn bản QPPL của UBND thị xã ban hành phù hợp với Nghị quyết của HĐND thị xã và phù hợp với đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Về theo dõi thi hành pháp luật

Công tác theo dõi thi hành pháp luật đã bám sát nội dung trọng tâm của Trung ương, tỉnh và những vấn đề nổi cộm tại địa phương; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thông qua đoàn kiểm tra liên ngành, thông qua hoạt động chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Rà soát, đánh giá TTHC

Trong những năm qua, UBND thị xã thực hiện công tác rà soát, đánh giá TTHC một cách thường xuyên, liên tục theo quy định; ngày 17/12/2013, UBND thị xã ban hành Quyết định số 3143/QĐ-UBND về việc cử CBCC làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn thị xã An Khê; ngày 17/3/2016, ban hành Quyết định số 344/QĐ-UBND về việc cử CBCC làm đầu mối thực hiện việc kiểm soát TTHC trên địa bàn thị xã (bãi bỏ Quyết định số 3143/QĐ-UBND). Đến năm 2017, sau khi Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày

31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC có hiệu lực thi hành, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 về việc cử CBCC đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn thị xã (bãi bỏ Quyết định số 344/QĐ-UBND). Hàng năm, UBND thị xã đều ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC¹¹, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường trong quá trình thực hiện, giải quyết TTHC, nếu phát hiện quy định, TTHC vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân thì có văn bản báo cáo UBND thị xã (qua Văn phòng HĐND và UBND thị xã) để tổ chức rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC.

2. Cập nhật, công khai, niêm yết TTHC

Các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của thị xã và UBND cấp xã luôn được rà soát, cập nhật kịp thời, thường xuyên khi có Quyết định công bố TTHC mới hoặc TTHC bãi bỏ của Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời, được niêm yết công khai đầy đủ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, các xã, phường, công khai trên Cổng thông tin điện tử thị xã đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã¹².

Tiến độ và kết quả giải quyết hồ sơ được công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử thị xã, đồng thời tích hợp chức năng tra cứu hồ sơ trực tuyến phục vụ nhu cầu tra cứu hồ của tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu.

Công khai đầy đủ Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 25/9/2018, Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) và danh mục không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ BCCI tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

3. Tình hình thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong việc xử lý hồ sơ TTHC trễ hạn

Sau khi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và hướng dẫn tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 có hiệu lực thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn đúng theo quy định tại Điều 12, 19, 21, 37 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và văn bản số 1919/UBND-NC ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh.

¹¹ Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 về việc ban hành kế hoạch rà soát TTHC; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC; Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 24/02/2014 về việc ban hành Kế hoạch rà soát TTHC trong năm 2014; Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2015; Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2016; Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2017; Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về việc ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018; Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 về việc ban hành kế hoạch công tác kiểm soát TTHC năm 2019; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 về việc phê duyệt kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2019; Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 về việc phê duyệt kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020.

¹² Đối với thị xã: năm 2011: 219 TTHC, năm 2012: 189 TTHC, năm 2013: 189 TTHC, năm 2014: 203 TTHC, năm 2015: 223 TTHC, năm 2016: 265 TTHC, năm 2017: 307 TTHC, năm 2018: 348 TTHC, năm 2019: 297 TTHC, đến tháng 3/2020: 327 TTHC.

Đối với xã, phường: năm 2011: 156 TTHC, năm 2012: 156 TTHC, năm 2013: 161 TTHC, năm 2014: 175 TTHC, năm 2015: 179 TTHC, năm 2016: 221 TTHC, năm 2017: 192 TTHC, năm 2018: 232 TTHC, năm 2019: 156 TTHC, đến tháng 3/2020: 167 TTHC.

4. Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên địa bàn thị xã, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông giai đoạn 2012- 2015; Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 về việc ban hành Kế hoạch kiện toàn lại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND thị xã; Xây dựng Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 09/10/2013 về việc thực hiện Kế hoạch Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn thị xã An Khê, giai đoạn 2013 – 2015. Năm 2014, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa điện tử” thị xã được thành lập theo Quyết định số 4002/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 trên cơ sở Đề án thực hiện cơ chế “một cửa điện tử” tại UBND thị xã. Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, UBND thị xã đã ban hành Đề án thực hiện cơ chế một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông tại UBND thị xã An Khê theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 26/4/2016; đồng thời, ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông tại UBND thị xã kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 03/6/2016. Sau khi Nghị định số 61/2028/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn Nghị định 61/2028/NĐ-CP có hiệu lực thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 về việc thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại thị xã An Khê, Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 28/3/2019, Ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã và Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 ban hành Nội quy làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã. Hiện nay, tất cả cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã và các cơ quan có liên quan (*Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thị xã An Khê, Chi cục thuế thị xã, Công an thị xã, Ngân hàng Ngoại thương thị xã*) đã cử công chức đến làm việc; đối với hồ sơ ít phát sinh, công chức các phòng chuyên môn sẽ đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã để tiếp nhận hồ sơ khi có cá nhân, tổ chức đến liên hệ công việc; đồng thời, Bưu điện thị xã cử nhân viên đến trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã để cung cấp dịch vụ BCCI.

Việc đưa các TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt: Từ năm 2015 đến nay, Công an thị xã triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã đối với lĩnh vực cấp mới, cấp đổi giấy chứng minh nhân dân.

Thực hiện công khai đầy đủ các chuẩn mực, các quy định hành chính, công bố phí, lệ phí tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã¹³; công khai số điện thoại đường dây

¹³ Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

nóng của Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã và người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

Các thủ tục gồm: Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/Hưởng mai táng phí theo Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đối với cấp xã, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa điện tử” được triển khai thực hiện thí điểm tại phường Tây Sơn và An Phú năm 2016; năm 2017, triển khai nhân rộng đến 09 xã, phường còn lại; năm 2018, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa điện tử” các xã, phường tiếp tục được kiện toàn theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; đến nay, UBND các xã, phường đã ban hành nội quy, quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng phục vụ cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

5. Công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền

Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về quy định việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Theo đó, UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường công khai địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, của Phòng kiểm soát TTHC thuộc Sở Tư pháp để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính. Ngày 03/11/2016, UBND thị xã đã ban hành văn bản số 144/TB-UBND về công khai số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ thư điện tử của thị xã để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức. Đến năm 2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh, UBND thị xã ban hành văn bản số 457/UBND-VP ngày 07/5/2018 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện nghiêm túc quy định về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Đồng thời, ban hành Thông báo số 53/TB-UBND ngày 10/5/2019 về việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn thị xã. Thực hiện nghiêm yết đầy đủ nội dung tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Từ năm 2011 đến 2020, không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định về TTHC trên địa bàn thị xã.

IV. CẢI CÁCH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

1. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các xã, phường đã được kiện toàn cơ bản hoàn chỉnh, đang đi vào hoạt động ổn định, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Năm 2012, UBND thị xã ban hành Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, biên chế của Phòng Y tế, Văn phòng HĐND và UBND; Thẩm định Đề án luân chuyển,

điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và đào tạo; thực hiện sắp xếp Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình cấp huyện. Đề nghị đổi tên trường THCS Tú An trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch biên chế năm 2013.

Chuyển Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế xã phường về cho Sở Y tế quản lý; bàn giao nhân sự, hồ sơ, cơ sở vật chất; chuyển viên chức dân số từ Trung tâm Y tế thuộc Sở Y tế về Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thị xã. Hoàn thiện thủ tục Thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất gửi UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

- Năm 2013, Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức theo Văn bản số 474/SNV-TCBM ngày 10/4/2013 của Sở Nội vụ. Quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Đài Truyền thanh - Truyền hình, Văn Phòng đăng ký Quyền sử dụng đất, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã.

Xây dựng Chương trình thực hiện Kế hoạch về việc “*Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức*” trên địa bàn thị xã An Khê, giai đoạn 2013 - 2015; hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu CCVC. Xây dựng đề án thành lập Ban quản lý các Công trình và Dịch vụ đô thị thị xã An Khê và Kế hoạch về việc kiểm tra công vụ.

- Năm 2014, UBND thị xã ban hành: Quyết định thành lập Trường Mẫu giáo Hoa Mai (*thuộc xã Song An*) và Trường Mẫu giáo Ban Mai (*thuộc xã Xuân An*) trong năm học 2014-2015; Quyết định thành lập Ban quản lý Nhà máy rác và dịch vụ đô thị thị xã An Khê; Quyết định thành lập Trụ sở tiếp công dân và Ban Tiếp công dân thị xã; ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân thị xã.

- Năm 2015, thực hiện Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh về việc Tổ chức lại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, UBND thị xã đã chuyển giao Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã thành Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai; thành lập Ban Công tác Người cao tuổi thị xã và Ban hành Quy chế làm việc của Ban Công tác Người cao tuổi thị xã; thành lập Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “*một cửa điện tử*” tại thị xã An Khê.

- Năm 2016, ban hành 11 Quyết định quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 11 cơ quan, đơn vị thuộc thị xã; Quyết định sáp nhập Trường Tiểu học Ngô Gia Tự và Trường Tiểu học Trần Phú, đặt tên là Trường Tiểu học Trần Phú.

Xây dựng Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã theo Thông tư số 16/2016/TT-BXD, để đáp ứng với yêu cầu CCHC và điều kiện thực tế của thị xã, nhằm phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Hoàn tất thủ tục về việc giải thể Ban quản lý Nhà máy nước thị xã theo quy định.

- Năm 2017, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 thành lập Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thị xã; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 về việc tổ chức lại Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thị xã An Khê; Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 05/04/2017 về việc giải thể Ban quản lý nhà máy nước thị xã An Khê; Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 về việc giải thể Đội Công trình giao thông thị xã; Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 về việc xếp lại hạng trường đối với Trường Tiểu học Trần Phú; Quyết định 230/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 về việc cho phép thành lập Hội Cựu giáo chức phường An Bình; Quyết định 1239/QĐ-UBND ngày 19/05/2017 về việc phê duyệt Điều lệ Hội Cựu giáo chức phường An Bình;

Quyết định 1601/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 về việc công nhận Ban vận động thành lập Hội Doanh nghiệp thị xã.

- Năm 2018, UBND thị xã ban hành Phương án số 02/PA-UBND ngày 01/6/2018 về việc sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 19 trên địa bàn thị xã (sau khi lấy ý kiến góp ý của các thành viên UBND thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, phường và được Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, thống nhất thông qua); kết quả thực hiện:

Cơ quan chuyên môn: UBND thị xã hoàn thiện hồ sơ giải thể Phòng Y tế thị xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh, Sở Tài chính tỉnh, Sở Y tế tỉnh xem xét, giải thể Phòng Y tế thị xã An Khê theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Đơn vị sự nghiệp: giảm 11/40 đơn vị (trong đó: Tiếp nhận 02 đơn vị sự nghiệp từ Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để hợp nhất với 02 đơn vị sự nghiệp của thị xã để thành lập mới 01 đơn vị (giảm 1); Chuyển giao 01 đơn vị sự nghiệp y tế về Sở y tế (giảm 1); Sáp nhập 13 đơn vị để thành lập mới 6 đơn vị (giảm 7); Giải thể 02 đơn vị do hoạt động không hiệu quả (giảm 2)). Cụ thể:

+ Sáp nhập 03 đơn vị sự nghiệp văn hóa: Đài Truyền thanh-Truyền hình, Thư viện, Trung tâm văn hóa thông tin thể thao, thành lập Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao là đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã; Giải thể Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên do hoạt động không hiệu quả; Hợp nhất 04 đơn vị: Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm khuyến nông và các biên chế khuyến công ở Phòng kinh tế thành Trung tâm Dịch vụ Nông-Công nghiệp trực thuộc UBND thị xã.

+ Sáp nhập 10 đơn vị trường học cấp Tiểu học và THCS, ban hành 05 Quyết định sáp nhập các đơn vị trường học đảm bảo theo quy định.

Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND thị xã đảm bảo theo quy định. Tính đến 31/10/2018, lãnh đạo, quản lý 12 cơ quan chuyên môn gồm 08 cấp trưởng và 14 cấp phó.

- Năm 2019, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã An Khê; Quy chế hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã An Khê. Xây dựng kế hoạch biên chế năm 2020 gắn với sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tinh giản vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVN của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã trình Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

- Tính đến tháng 3/2020, ban hành Quyết định phân bổ biên chế công chức năm 2020, thực hiện sắp xếp lại cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã An Khê theo văn bản số 1889/SNV-TCBC ngày 02/12/2019 của Sở Nội vụ¹⁴, tiếp tục thực hiện công tác giải thể Ban Quản lý Chợ thị xã theo lộ trình.

2. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương

Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thị xã: từ năm 2011 đến tháng 3/2020 không có sự thay đổi về số lượng, hiện tại gồm có 12 cơ quan chuyên môn (gồm: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Nội Vụ, Phòng Tài chính- Kế hoạch, Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên Môi trường, Phòng Văn hóa - Thông Tin, Phòng Tư Pháp, Phòng Lao

¹⁴ Văn bản số 13/UBND-NV ngày 06/01/2020 của UBND thị xã An Khê.

động thương binh xã hội, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Quản lý Đô thị, Thanh tra thị xã).

Trong giai đoạn 2011-2020, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thị xã có sự thay đổi về số lượng, cụ thể: Năm 2011, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập là 53 đơn vị đến thời điểm hiện nay, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập là 30 đơn vị. Trong đó: Sự nghiệp Văn hóa thông tin: 01 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã); Sự nghiệp khác: 02 đơn vị (Bộ phận Lưu trữ lịch sử thuộc Phòng Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã); Sự nghiệp giáo dục: 24 đơn vị (09 đơn vị bậc học mầm non, 07 đơn vị bậc tiểu học, 02 đơn vị bậc TH - THCS, 06 đơn vị bậc THCS); Sự nghiệp Kinh tế: 03 đơn vị (Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng thị xã, Ban quản lý Nhà máy rác và Dịch vụ đô thị thị xã, Ban quản lý Chợ).

Đối với các đơn vị hành chính cấp xã: Năm 2011: thị xã có 11 đơn vị hành chính cấp xã (5 xã, 6 phường) với 89 thôn, làng, tổ dân phố; đến thời điểm hiện nay: thị xã có 11 đơn vị hành chính cấp xã (5 xã, 6 phường) với 60 thôn, làng, tổ dân phố.

3. Về thực hiện phân cấp quản lý

UBND thị xã thực hiện nội dung phân cấp giữa UBND tỉnh với UBND cấp huyện trong các lĩnh vực quản lý ngân sách Nhà nước; quản lý công vụ, CBCCVC; quản lý đầu tư; quản lý đất đai theo Quyết định 592/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:

- Trong lĩnh vực quản lý ngân sách: thực hiện theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai Khóa XI ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Quản lý công vụ, CBCCVC: thực hiện theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Quản lý đầu tư: thực hiện theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai quy định về quản lý dự án đầu tư công của tỉnh Gia Lai

- Quản lý đất đai: thực hiện theo Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Ngoài ra, thị xã đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT-HĐND-UBND-UBMTTQVN ngày 10/02/2017 của Thường trực HĐND - UBND - Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã về ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thị xã về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND thị xã nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND thị xã về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND thị xã An Khê. Theo đó, đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã, UBND các xã, phường.

4. Thực hiện tinh giản biên chế

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức viên chức gắn với thực hiện Nghị quyết

Trung ương 5 (Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007); Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 20/7/2015 của Tỉnh ủy Gia Lai về Kế hoạch tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2015-2021 và Văn bản số 1033/SNV-TCBC ngày 03/8/2015 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn xây dựng Đề án tinh giản biên chế và trình tự tổ chức thẩm định danh sách, đối tượng tinh giản biên chế.

UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai, quán triệt đến CBCCVC và người lao động. Đồng thời, xây dựng Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 06/10/2015 về tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ và đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Từ năm 2016 đến nay, số đối tượng tinh giản theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của thị xã được phê duyệt là 48 người (trong đó: Thôi việc ngay: 13 người; Nghỉ hưu trước tuổi được trợ cấp theo quy định: 30 người; Nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ hưu trí theo quy định: 05 người).

Nhìn chung, công tác triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đều đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc, đối tượng, trình tự, thủ tục, thời hạn, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, chuẩn xác về chế độ, chính sách, quyền lợi đối với từng đối tượng thực hiện, không ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của CBCCVC.

V. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Về xác định vị trí việc làm và cơ quan công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 2052/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã, thành phố; Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến nay, thị xã đã hoàn thành việc mô tả vị trí việc làm và phê duyệt khung năng lực theo vị trí việc làm để phục vụ công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng, phát triển đội ngũ công chức, viên chức (năm 2018, Chủ tịch UBND thị xã ban hành Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các đơn vị trường học trực thuộc thị xã).

2. Về công chức cấp xã

Năm 2011, số lượng, chất lượng CBCC cấp xã năm 2011 có 175 người. Trong đó:

- Cán bộ chuyên trách cấp xã có 113 người, trình độ giáo dục phổ thông: 93 THPT, 20 THCS; trình độ chuyên môn: 18 Đại học, 09 Cao đẳng, 49 Trung cấp, 04 sơ cấp, 33 chưa qua đào tạo; trình độ lý luận chính trị: 09 Cao cấp, 40 Trung cấp, 54 Sơ cấp; trình độ quản lý nhà nước: 02 chuyên viên, 08 bồi dưỡng cấp xã.

- Công chức cấp xã có 62 người, trình độ giáo dục phổ thông: 58 THPT, 03 THCS, 01 Tiểu học; trình độ chuyên môn: 09 Đại học, 07 Cao đẳng, 43 Trung cấp, 03 Sơ cấp; trình độ lý luận chính trị: 09 Trung cấp, 24 Sơ cấp; trình độ quản lý nhà nước: 08 bồi dưỡng cấp xã.

Năm 2020, số lượng, chất lượng CBCC cấp xã có 206 người. Trong đó:

- Cán bộ chuyên trách cấp xã có 109 người, trình độ giáo dục phổ thông: 106 THPT, 03 THCS; trình độ chuyên môn: 02 Thạc sỹ, 76 Đại học, 07 Cao đẳng, 20 Trung cấp, còn lại 04; trình độ lý luận chính trị: 09 Cao cấp, 93 Trung cấp, 07 Sơ cấp; trình độ quản lý nhà nước: 05 chuyên viên chính, 17 chuyên viên, 86 bồi dưỡng cấp xã.

- Công chức cấp xã có 97 người, trình độ giáo dục phổ thông: 96 THPT, 01 THCS; trình độ chuyên môn: 01 Thạc sỹ, 75 Đại học, 09 Cao đẳng, 12 Trung cấp; trình độ lý luận chính trị: 01 Cao cấp, 47 Trung cấp, 47 Sơ cấp; trình độ quản lý nhà nước: 01 chuyên viên chính, 13 chuyên viên, 82 bồi dưỡng cấp xã.

3. Thực hiện các quy định về quản lý CBCCVC

Thực hiện đúng quy trình, tiêu chuẩn về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức, các chức danh được bổ nhiệm phù hợp với vị trí công việc và yêu cầu của công tác cán bộ¹⁵; công tác điều động được thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và vị trí việc làm, đồng thời thực hiện quy trình điều động cán bộ, công chức tăng cường cho các đơn vị cơ sở; xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định¹⁶.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng, tuyển dụng công chức, viên chức¹⁷; việc đánh giá và phân loại công chức, viên chức căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật¹⁸.

Thực hiện đúng chế độ chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức như nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề; giải quyết kịp thời chế độ nghỉ hưu, thôi việc cho công chức, viên chức.

Năm 2011, số lượng, chất lượng CBCCVC, Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP có 1.059 người. Trong đó: Cán bộ, công chức: 86 người; Viên chức: 946 người; Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 27 người.

Năm 2020, số lượng, chất lượng CBCCVC, Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP có 907 người. Trong đó: Cán bộ, công chức: 78 người; trình độ chuyên môn: 12 Thạc sỹ, 64 Đại học, 02 Trung cấp; Lý luận chính trị: 20 Cao cấp, 21 Trung cấp, 22 Sơ cấp; Quản lý nhà nước: 02 Chuyên viên Cao cấp, 11 Chuyên viên chính, 58 Chuyên viên. Viên chức: 791 người; trình độ chuyên môn: 05 Thạc sỹ, 678 Đại học, 59 Cao đẳng, 48 Trung cấp; Lý luận chính trị: 04 Cao cấp, 45 Trung cấp; 347 Sơ cấp. Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 38 người.

4. Về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC

Công tác đào tạo bồi dưỡng CBCCVC đáp ứng cơ bản yêu cầu về đối tượng và thời gian đào tạo; đảm bảo đúng, đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo văn bản

¹⁵ 234 quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức quản lý.

¹⁶ 40 quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

¹⁷ 18 quyết định tuyển dụng công chức, 98 quyết định tuyển dụng viên chức, 01 quyết định tuyển dụng đặc cách viên chức, 02 quyết định tiếp nhận, tuyển dụng công chức không qua thi tuyển.

¹⁸ 64 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật.

chỉ đạo của cấp trên ban hành. Chất lượng đội ngũ CBCCVC ngày càng tăng, phần lớn được đào tạo cơ bản có trình độ trung cấp trở lên, chuyên ngành học phù hợp với vị trí công việc, đáp ứng được nhu cầu công việc. Trình độ chuyên môn của đội ngũ CBCCVC thị xã cơ bản đạt yêu cầu so với tiêu chuẩn ngạch, bậc CCVC. Từ năm 2011-2020, UBND thị xã đã cử 1.886 lượt CBCCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng (cấp thị xã: 621 CBCCVC, cấp xã: 1.265 CBCC)¹⁹.

5. Về đổi mới công tác quản lý CBCC

Việc thực hiện thi nâng ngạch của CBCC: UBND thị xã đã cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và ban hành quyết định bổ nhiệm, xếp lương đối với các trường hợp trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định²⁰.

VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1. Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội

- Ngân sách nhà nước: Trong giai đoạn 2011-2020, UBND thị xã đã tổ chức điều hành thu, chi ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ; siết chặt kỷ luật tài chính – ngân sách Nhà nước, chấp hành dự toán đúng theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm soát chi, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công; điều hành chi ngân ngân sách theo dự toán giao; tiết kiệm xuyên suốt từ khâu phân bổ dự toán cho đến quá trình thực hiện, tiết kiệm chi thường xuyên; thực hiện mua sắm máy móc thiết bị đảm bảo theo tiêu chuẩn định mức sử dụng tài sản công, tiết kiệm tối đa cho chi phí chi hội nghị, lễ hội, hội thảo... Cân đối nguồn lực để thực hiện đúng lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Lĩnh vực thuế:

¹⁹Năm 2011: UBND thị xã cử 159 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 41 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường: 118 lượt người.

Năm 2012: UBND thị xã cử 68 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 21 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 47 lượt người.

Năm 2013: UBND thị xã cử 192 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 65 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 127 lượt người.

Năm 2014: UBND thị xã cử 132 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 45 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 87 lượt người.

Năm 2015: UBND thị xã cử 223 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 111 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 112 lượt người.

Năm 2016: UBND thị xã cử 137 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 72 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 65 lượt người.

Năm 2017: UBND thị xã cử 509 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 74 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 435 lượt người.

Năm 2018: UBND thị xã cử 203 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 30 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 173 lượt người.

Năm 2019: UBND thị xã cử 263 CBCCVC toàn thị xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: CBCCVC thị xã 162 lượt người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 101 lượt người.

Tính đến 28/02/năm 2020: đã thực hiện đăng ký danh sách CBCC tham gia bồi dưỡng tại trường Chính trị tỉnh với số lượng 32 người, trong đó: CBCCVC thị xã 03 người; CBCC, NHĐ KCT xã, phường 29 người.

²⁰ 10 quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức, 67 quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

Đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, nộp thuế kịp thời vào ngân sách Nhà nước, thực hiện miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế kịp thời, đúng chế độ nhằm hỗ trợ cho người nộp thuế tái đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh. Xây dựng và thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về thuế.

Kiểm tra các hộ đã được cấp phép kinh doanh và thực tế có kinh doanh để cấp mã số thuế, từ đó đưa vào lập bộ thu thuế chống thất thu thuế trên địa bàn trong các lĩnh vực kinh doanh. Triển khai đồng bộ quản lý nguồn thu từ lĩnh vực xây dựng cơ bản tư nhân và vãng lai trên địa bàn thị xã.

Triển khai các giải pháp đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đối với các mặt hàng chủ lực của thị xã, gắn với xây dựng thương hiệu; khuyến khích tiêu thụ sản phẩm thị xã; đề xuất hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, tìm kiếm và mở rộng thị trường hàng hóa... để nuôi dưỡng nguồn thu trên địa bàn.

- Lĩnh vực quản lý tài sản công: UBND thị xã triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý tài sản công như các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, vừa tạo lợi nhuận cho đơn vị sử dụng, vừa có tác dụng nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường trách nhiệm các cơ quan, các đơn vị trong quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản nhà nước, từng bước xác lập chủ sở hữu đích thực về tài sản Nhà nước; hình thành thống nhất tổ chức quản lý tài sản nhà nước trên địa bàn thị xã, theo quy định.

2. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

2.1. Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ

UBND thị xã đã triển khai thực hiện Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, sự phù hợp và hiệu quả của cơ chế mới đã khẳng định: 100% cơ quan hành chính của thị xã tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy, biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ gắn với chức trách nhiệm vụ để làm căn cứ tính thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trên địa bàn thị xã đã được các đơn vị triển khai thực; các đơn vị hành chính đã chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong cơ quan luôn an tâm công tác hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc; nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện quyền giám sát trong thực thi công vụ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Hiện tại, có 18 cơ quan hành chính cấp thị xã đã thực hiện chế độ tự chủ và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

2.2. Tình hình triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP của Chính phủ

UBND thị xã đã thực hiện giao các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 nhằm chủ động trong việc quản lý biên chế và tài chính cho thủ trưởng các đơn vị. Hiện nay, 30 đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công.

2.3. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao

UBND thị xã ưu tiên chi đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế gắn với việc giải quyết các vấn đề an sinh, xã hội, không bố trí kinh phí cho các việc chưa thật sự cấp bách.

VII. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

Trong Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước, bên cạnh việc tích cực, khẩn trương hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC ... thì việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước là một khâu quan trọng trong tiến trình CCHC nhằm thiết lập một nền hành chính năng động, trách nhiệm, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội. Những năm qua, thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh, UBND thị xã đã chú trọng đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với việc triển khai các nhiệm vụ CCHC, giảm tối đa tỷ lệ văn bản giấy trong chỉ đạo, điều hành.

Năm 2012, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 về việc thành lập Ban Chỉ đạo CNTT thị xã An Khê; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 10/10/2012 của Ban Chỉ đạo CNTT thị xã An Khê Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BCĐ CNTT thị xã An Khê. Đến năm 2016, thực hiện Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT tỉnh Gia Lai, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT thị xã An Khê nhằm tham mưu UBND thị xã về các chương trình, giải pháp để thúc đẩy phát triển và ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thị xã...

Năm 2017, để bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã, UBND thị xã ban hành Quyết định số 3618/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã An Khê. Bên cạnh đó, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã phường để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn UBND thị xã ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm²¹.

Thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử nhằm nghiên cứu, đề xuất với UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã về chủ trương, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, đồng thời góp phần đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số CCHC của thị xã. Theo đó, ngày 14/11/2018, UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 2599/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử thị xã An Khê; đến ngày 23/7/2019, Ban Chỉ đạo được

²¹ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02/11/2012 của UBND thị xã An Khê về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan quản lý Nhà nước của thị xã An Khê giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 02/12/2014 về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT thị xã An Khê năm 2015; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2016 về việc ứng dụng CNTT phục vụ CCHC năm 2016; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/12/2016 về việc ứng dụng CNTT năm 2017; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 19/12/2017 về việc ứng dụng CNTT năm 2018; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 15/11/2018 về việc ứng dụng CNTT năm 2019; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND thị xã ứng dụng CNTT năm 2020.

kiện toàn theo Quyết định số 1521/QĐ-UBND và phê duyệt thành viên Ban chỉ đạo theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND thị xã.

2. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Trong 10 năm qua, việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của UBND thị xã An Khê đã đạt được những kết quả cao trong công tác quản lý và điều hành, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc hành chính và giảm thiểu thời gian, giấy tờ góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của thị xã, cụ thể:

2.1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT)

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức; các trang thiết bị CNTT khác phục vụ hoạt động chuyên môn: Hạ tầng thiết bị CNTT tại phòng máy chủ phục vụ hệ thống thông tin dùng chung của toàn thị xã (hệ thống QLVBĐH, MCDTLT) đảm bảo an toàn thông tin và an toàn kỹ thuật cho hệ thống. Tổng số máy tính trong các cơ quan chuyên môn của thị xã: 101 máy (máy tính để bàn: 80, máy tính xách tay: 21); tỷ lệ máy tính/ cán bộ, công chức: 100%. Các thiết bị CNTT khác như: Máy chủ: 05 máy, máy in: 48 máy, Scan: 12 máy, máy chiếu: 03 máy, máy photocopy: 09 máy (trước năm 2013 tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức là 67%).

- Việc sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng của tỉnh (WAN): Trong từng cơ quan có kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh (MegaWan, sử dụng từ năm 20). Tổng băng thông kết nối Internet của Ủy ban nhân dân thị xã là 330 Mbps, tỷ lệ băng thông kết nối Internet quy đổi/CBCCVC của thị xã đạt: 4,4 Mbps.

- Việc đầu tư và sử dụng hệ thống an toàn, bảo mật thông tin của đơn vị, địa phương (tỉ lệ sử dụng phần mềm chống Virus, công tác sao lưu dữ liệu dự phòng của các hệ thống thông tin, giải pháp tường lửa...): Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã quan tâm, sử dụng phần mềm phòng, chống virus cho các máy tính cơ quan.

2.2. Tình hình ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị

- Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH) đã được triển khai trên địa bàn thị xã từ năm 2013 (các phòng chuyên môn thị xã), đến năm 2014, UBND thị xã triển khai thực hiện đến các xã, phường trên địa bàn, nhưng việc sử dụng hệ thống phần mềm chỉ dừng lại ở mức tiếp nhận và xem văn bản. Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường đã sử dụng đầy đủ các chức năng cơ bản của hệ thống QLVBĐH dùng chung cho toàn tỉnh và đã liên thông kết nối đến Trung ương (địa chỉ: <http://qlvbdhankhe.gialai.gov.vn/>). Số CBCCVC sử dụng hệ thống QLVBĐH đạt 100%. Lãnh đạo UBND thị xã và các cơ quan, đơn vị đã trực tiếp phê duyệt văn bản trên hệ thống; tỉ lệ sử dụng văn bản điện tử qua hệ thống QLVBĐH năm 2014 chỉ đạt 55%, đến nay tỉ lệ này đạt 100%.

- Việc ứng dụng chữ ký số (chữ ký điện tử) do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cũng được triển khai đồng bộ và quyết liệt, đến nay, 100% các phòng, ban chuyên môn và UBND xã, phường thực hiện, tỉ lệ văn bản điện tử được ký số đạt trên 95%; ngoài ra, chữ ký số còn được triển khai áp dụng trong một số giao dịch: kê khai thuế, bảo hiểm xã hội,...

- Hệ thống thư điện tử công vụ được Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp cho CBCCVC thị xã từ năm 2012 với 106 địa chỉ (xyz.ankhe@gialai.gov.vn). Tuy nhiên,

việc sử dụng không được phổ biến, chỉ sử dụng những hộp thư công cộng như Gmail, Yahoo mail, ... Năm 2015, UBND thị xã đã chỉ đạo tăng cường việc sử dụng thư điện tử công vụ, đồng thời đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấp mới địa chỉ thư điện tử công vụ cho tất cả CBCCVC trên địa bàn nhằm thực hiện chức năng trao đổi thông tin, hoạt động công vụ, đảm bảo tính chính xác và độ an toàn, an ninh thông tin. Đến nay, đa số CBCCVC được đào tạo và sử dụng hệ thống email công vụ điện tử để phục vụ công tác, trao đổi công việc. Tổng số thư công vụ điện tử trên địa bàn đến thời điểm hiện tại là 472 địa chỉ, tỉ lệ cán bộ công chức, viên chức sử dụng email công vụ điện tử trong trao đổi công việc hằng ngày chiếm hơn 70%.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được bảo trì thường xuyên, vận hành tốt, phục vụ tích cực cho các buổi họp trực tuyến của tỉnh đến thị xã, lãnh đạo tham dự, rút ngắn thời gian, chi phí đi lại cho cán bộ, công chức.

- Trang thông tin điện tử của thị xã được xây dựng năm 2012 và nâng cấp thành Cổng thông tin điện tử trong năm 2017 (địa chỉ: <http://ankhe.gialai.gov.vn/>); Cổng thông tin điện tử thường xuyên cập nhật các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đưa các tin, bài phản ánh kịp thời các hoạt động điều hành, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã (tần suất khoảng 01 tin, bài/ngày). Đến nay, UBND thị xã xây dựng được 11 Trang thông tin điện tử thành phần tích hợp trong Cổng thông tin điện tử của thị xã cho 11 đơn vị xã, phường trên địa bàn.

- Cuối năm 2014, UBND thị xã đã triển khai thực hiện mô hình một cửa điện tử tại địa chỉ: <http://motcuaankhe.gialai.gov.vn/> giúp công việc giải quyết TTHC của công dân được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, tránh gây phiền hà cho nhân dân; góp phần nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các cơ quan Nhà nước. Giảm được thời gian xử lý công việc cho cán bộ tiếp nhận và thụ lý, thống kê và quản lý hồ sơ một cách khoa học hơn, tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết các TTHC, đồng thời cung cấp các công cụ giúp người dân có thể dễ dàng tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa. UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc xử lý hồ sơ qua hệ thống một cửa. Năm 2016, Ủy ban nhân dân thị xã tiếp tục triển khai thí điểm mô hình một cửa điện tử đối với 02 phường trung tâm (phường Tây Sơn và phường An Phú). Đến nay, 100% xã, phường trên địa bàn thị xã đã triển khai mô hình một cửa điện tử với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo theo quy định. Kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận một cửa điện tử được cập nhật liên tục trên Hệ thống thông tin tổng hợp một cửa của UBND tỉnh (địa chỉ: <http://motcua.gialai.gov.vn/>); Tỉ lệ hồ sơ được giải quyết đúng thời gian quy định đạt trên 98%. Năm 2018, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh về thực hiện gộp chung các hệ thống phần mềm chuyên dùng trên địa bàn tỉnh, UBND thị xã đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông gộp chung 02 hệ thống phần mềm QLVBĐH và Một cửa điện tử thành 01 hệ thống phần mềm quản lý điều hành thống nhất dung chung trên toàn thị xã (địa chỉ <http://qlvbdhankhe.gialai.gov.vn/>).

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Cổng thông tin điện tử của thị xã đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 1 và 2 với trên 300 TTHC; trong năm 2018, UBND thị xã đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp 39 TTHC ở mức độ 3 và mức độ 4 của dịch vụ công trực tuyến (địa chỉ: <http://dvc.gialai.gov.vn/> hoặc <http://ankhe.gialai.gov.vn/>) và được liên thông về bộ phận một cửa điện tử thị xã.

- Trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả: Từ năm 2017 trở về trước, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các đơn vị, địa

phương đã có nỗ lực trong việc bố trí, xây dựng phòng làm việc, mua sắm các trang thiết bị như máy vi tính, quạt mát, tủ, bàn ghế làm việc, ghế cho công dân ngồi, lắp đặt hệ thống camera giám sát,... Một số xã, phường đã cải tạo lại diện tích phòng làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định như: xã Cửu An, Phường An Tân, An Phú. Đến nay, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã, UBND các xã, phường từng bước được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu làm việc theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, cụ thể: đã bố trí khu vực công khai TTHC; khu vực công dân ngồi chờ và có đầy đủ ghế ngồi, bàn viết hồ sơ; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau; khu vực cung cấp dịch vụ BCCI; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; các trang thiết bị (*máy lấy số xếp hàng tự động, các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, TTHC, tra cứu kết quả giải quyết TTHC*);

3. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001

3.1. Việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (tiêu chuẩn ISO)

a) Phạm vi áp dụng HTQLCL

- HTQLCL thị xã được triển khai xây dựng năm 2012, tại 12 phòng chuyên môn của UBND thị xã. Số TTHC được xây dựng và áp dụng HTQLCL 162 thủ tục (Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND thị xã An Khê). Đến năm 2014, UBND thị xã ban hành Quyết định số 3870/QĐ-UBND công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

- Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã: 327 thủ tục.

- Tổng số quy trình được xây dựng: 189 quy trình.

b) Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho cán bộ, công chức, trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL

- Việc phân phối tài liệu HTQLCL đến các phòng chuyên môn: Để cung cấp nhanh chóng và kịp thời các thông tin liên quan đến HTQLCL, toàn bộ thông tin liên quan đến HTQLCL được xử lý và gửi qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của thị xã.

- Phương pháp hướng dẫn công chức, viên chức áp dụng tài liệu, quy trình giải quyết công việc: Phổ biến, hướng dẫn trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, thực hiện qua các lần đánh giá nội bộ, qua công tác tập huấn, qua cuộc họp xem xét của lãnh đạo.

c) Sự tuân thủ của cơ quan đối với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan

- Để đảm bảo sự tuân thủ đối với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO, hàng năm, UBND thị xã đều ban hành Mục tiêu chất lượng, Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng với phương châm “công khai, minh bạch, đúng luật, thuận lợi, hiệu lực và hiệu quả”. Mục tiêu chất lượng này được phổ biến, quán triệt rộng rãi đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động nhằm giúp cho công chức, viên chức, người lao động hiểu và nắm rõ mục tiêu chất lượng của cơ quan đơn vị, từ đó nghiêm túc chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.

- UBND thị xã xây dựng đầy đủ 6 quy trình bắt buộc: kiểm soát tài liệu, kiểm soát hồ sơ, đánh giá nội bộ, kiểm soát sản phẩm không phù hợp, hành động khắc phục, hành

động phòng ngừa và được ban hành theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND thị xã An Khê.

- Công tác kiểm soát tài liệu, hồ sơ tại đơn vị (tài liệu bên ngoài, tài liệu nội bộ) được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình.

d) Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL

- Đối với các quy trình đã xây dựng được thực hiện đúng quy định như: Bộ phận 01 cửa thị xã tiếp nhận đúng, đủ thành phần hồ sơ; các phòng ban chuyên môn trình đúng thành phần hồ sơ và căn cứ pháp lý; hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được trả kết quả đúng thời gian, đầy đủ từng bước đã quy định, xác định được trách nhiệm, thời gian của từng cơ quan liên quan phụ trách.

- Việc giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục được xác định trong HTQLCL được thực hiện đúng thời gian quy định tại Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh; không rút ngắn cũng như kéo dài thời gian thực hiện.

đ) Hoạt động đánh giá nội bộ

Hàng năm, UBND thị xã xây dựng chương trình và tiến hành đánh giá nội bộ ít nhất 01 lần, thành phần tham gia đánh giá nội bộ có 01 lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND thị xã là Phó trưởng ban thường trực Ban chỉ đạo ISO làm Trưởng đoàn; 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã là Thư ký Ban chỉ đạo ISO là Phó đoàn; các thành viên còn lại là chuyên viên của các phòng chuyên môn. Hồ sơ liên quan đến công tác đánh giá nội bộ HTQLCL hàng năm của thị xã và các xã, phường đều được gửi về Sở Khoa học và Công nghệ vào cuối năm để làm tài liệu kiểm chứng theo đúng tiến độ.

e) Hoạt động xem xét của lãnh đạo

Hoạt động xem xét của lãnh đạo được thực hiện đúng quy định. Hàng năm, UBND thị xã tiến hành họp xem xét lãnh đạo 01 lần sau khi có kết quả đánh giá nội bộ, qua cuộc họp, Chủ tịch UBND thị xã đã kết luận HTQLCL của thị xã phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008. Tuy nhiên, HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định của pháp luật hiện hành. Do vậy, cần thực hiện việc chuyển đổi áp dụng HTQLCL từ tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong năm 2020 theo kế hoạch của UBND tỉnh giao.

f) Thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp

Qua hoạt động kiểm tra, kết quả đánh giá nội bộ hàng năm, UBND thị xã tiến hành khắc phục những điểm không phù hợp theo đúng quy định, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của HTQLCL theo quy định của pháp luật.

g) Hoạt động đo lường sự thỏa mãn của khách hàng và xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL (nếu có)

Hàng năm, UBND thị xã đều tiến hành đo lường sự thỏa mãn của khách hàng thông qua phiếu thăm dò việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận 01 cửa thị xã. Qua thăm dò, đã đánh giá được mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thị xã.

h) Hoạt động cải tiến: Số quy trình/thủ tục được soát xét, sửa đổi, bổ sung

- Về Mục tiêu chất lượng: được rà soát và xem xét đề xuất cải tiến những mục tiêu mang tính định tính để chuyển đổi thành những chỉ tiêu định lượng, để đo lường chính xác kết quả.

- Về các quy trình: thường xuyên rà soát, cập nhật để thực hiện đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

Nhìn chung, UBND thị xã không ngừng cải tiến HTQLCL thông qua việc điều chỉnh và xây dựng Mục tiêu chất lượng hàng năm; rà soát để loại bỏ những nguyên nhân của sự không phù hợp để ngăn ngừa việc tái diễn. Ngoài ra, qua kết quả thăm dò ý kiến khách hàng, ý kiến phản ánh của cá nhân và tổ chức được Lãnh đạo UBND thị xã xem xét, tìm ra nguyên nhân để khắc phục tồn tại.

3.2. Việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước

a) Bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL

- Nhằm đảm bảo sự tham gia của lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL, UBND thị xã thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO và Tổ giúp việc, cụ thể:

- Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND thị xã về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã An Khê.

b) Người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của HTQLCL (Quyết định ban hành tài liệu HTQLCL): Chủ tịch UBND ký ban hành Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND thị xã An Khê nhằm xác nhận hiệu lực của HTQLCL.

c) Việc công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn ISO

- Ngày 26/12/2014, UBND thị xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại Quyết định số 3870/QĐ-UBND, nội dung công bố đúng theo hướng dẫn tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, UBND thị xã đã gửi Quyết định này đến Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp và gửi các cơ quan chuyên môn qua hệ thống quản lý văn bản điều hành của thị xã; thực hiện niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử thị xã.

d) Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL; công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL thực hiện theo quy trình và hoạt động đánh giá nội bộ.

3.3. Tình hình triển khai Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015

Thực hiện Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chuyển đổi sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015, ngày 10/12/2019 UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND về việc duy trì, cải tiến và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn thị xã 2020. Theo đó, hoạt động chuyển đổi

thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 sẽ hoàn thành trước 30/10/2020.

3.4. Tình hình áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại UBND các xã, phường

- Thực hiện Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg, UBND thị xã An Khê đã chỉ đạo triển khai thực hiện tại UBND phường An Phú từ năm 2016. Ngày 17/11/2016, UBND phường An Phú ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBND công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

- Đến tháng 12/2018, có thêm 10 đơn vị hành chính cấp xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9001:2015, nâng tổng số xã, phường của thị xã thực hiện công bố và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng là 11 xã, phường, đạt tỷ lệ 100%.

VIII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh, UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, các Quyết định, Đề án, Kế hoạch, chương trình về công tác CCHC, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCCVC, tuyển dụng CBCCVC, xây dựng Đề án vị trí việc làm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, đã tổ chức thực hiện đầy đủ 06 nội dung của Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước, cụ thể:

1.1. Cải cách thể chế: Việc ban hành văn bản QPPL trên địa bàn thị xã đã thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung các văn bản phù hợp với Hiến pháp, Luật, văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên. Văn bản QPPL do HĐND, UBND thị xã ban hành đảm bảo thẩm quyền về hình thức, thẩm quyền về nội dung; trình tự, thủ tục ban hành văn bản và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định. Văn bản QPPL của UBND thị xã ban hành phù hợp với Nghị quyết của HĐND thị xã và phù hợp với đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác theo dõi thi hành pháp luật đã bám sát nội dung trọng tâm của Trung ương, tỉnh và những vấn đề nổi cộm tại địa phương; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thông qua đoàn kiểm tra liên ngành, thông qua hoạt động chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị.

1.2. Cải cách TTHC: Tất cả các TTHC đã được công khai, minh bạch bằng nhiều hình thức theo đúng quy định; chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp được nâng cao, thời gian giải quyết công việc được rút ngắn, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của thị xã và các xã, phường được thành lập góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến liên hệ giao dịch, giảm bớt thời gian, chi phí, tránh gây phiền hà, những nhiễu trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ công chức trên địa bàn thị xã; thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức trong việc xử lý hồ sơ TTHC trễ hạn.

1.3. Cải cách tổ chức bộ máy: Trong thời gian qua đã thực hiện rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng viên chức và người làm việc hiện có của bộ máy hành chính nhà nước (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập) trên địa bàn thị xã để kiện toàn, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã đúng theo quy định và hướng dẫn của cấp trên. Thực hiện tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị theo đúng lộ trình, nguyên tắc, đối tượng, thủ tục.

1.4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC: Đội ngũ CBCCVC từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân được nâng lên. Công tác bố trí CBCCVC cơ bản đảm bảo đủ và có chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cử CBCCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo nhiều hình thức khác nhau.

1.5. Cải cách tài chính công: Thực hiện phân cấp quản lý tài chính, ngân sách đúng quy định của Luật ngân sách; 100% cơ quan hành chính đã thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; 100% đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 UBND thị xã đã triển khai thực hiện.

1.6. Về hiện đại hóa nền hành chính: CBCCVC của các cơ quan, đơn vị được trang bị đầy đủ máy tính để phục vụ công việc chuyên môn. UBND thị xã đã đầu tư hệ thống bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin mạng và các hệ thống CNTT. Các hệ thống phần mềm dùng chung triển khai trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã phát huy được hiệu quả, giúp CBCCVC tiết kiệm thời gian xử lý công việc, tăng cường công tác CCHC, giảm thiểu tình trạng nhùng nhằng, gây khó khăn đối với nhân dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Cổng thông tin điện tử của thị xã được đầu tư xây dựng năm 2014, hoạt động tại địa chỉ: ankhe.gialai.gov.vn giúp cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu thông tin thuận tiện, nhanh chóng, chính xác...

Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC

Công chức thuộc các cơ quan chuyên môn của UBND thị xã chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm nhiệm vụ xây dựng văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, trong khi đó, Trung ương giao và phân công nhiều đầu việc, nhiều nhiệm vụ mới cho địa phương, vì vậy công tác xây dựng văn bản, công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay. Nội dung yêu cầu báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật không sát với thực tiễn, khó khăn đối với cấp huyện; một số nội dung không phù hợp với cấp huyện.

Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI còn thấp; văn bản ban hành điều chỉnh nhiều lĩnh vực, TTHC thường xuyên thay đổi, do đó việc theo dõi, kiểm tra, cập nhật gặp khó khăn.

Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông của thị xã và dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đã được đầu tư hiện đại giúp giảm bớt thời gian đi lại của nhân dân trong việc thực hiện giao dịch hành chính giữa cơ quan Nhà nước và nhân dân; tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của thị xã là 39 TTHC. Tuy nhiên, không có hồ sơ phát sinh vì trình độ tiếp cận về CNTT của người dân còn hạn chế, e ngại khi sử dụng dịch vụ, khoảng cách giữa các xã, phường và trung tâm thị xã không quá xa nên người dân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Khối lượng công việc của các cơ quan, đơn vị, xã, phường ngày càng nhiều, tuy

nhiên thị xã chưa thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn thị xã để Bưu điện thị xã thực hiện trong khi biên chế hành chính ít nên hầu hết công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đều thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, vì vậy, nhiều hồ sơ giải quyết chưa đúng hẹn, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai.

Ý thức, trách nhiệm trong công việc của một số CBCCVC trên địa bàn thị xã còn hạn chế, chưa chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, chế độ thông tin báo cáo định kỳ liên quan đến công tác CCHC theo quy định của một số cơ quan, đơn vị chậm theo yêu cầu, tình trạng hồ sơ trễ hẹn vẫn còn, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và được ký chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ chưa đảm bảo 100%, ... là những nguyên nhân chính dẫn đến mất điểm Chỉ số CCHC toàn thị xã thời gian qua.

Phần thứ hai

ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN (2021-2030)

I. MỤC TIÊU

1. CCHC tiến hành trên cơ sở đồng bộ với thực hiện các Nghị quyết và nguyên tắc của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị, đổi mới phương thức và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

2. Đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, ứng dụng có hiệu quả CNTT; chú trọng cải cách TTHC, đảm bảo thuận lợi nhất cho nhân dân và doanh nghiệp, góp phần tích cực phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và sự tham gia của mọi người dân vào công tác CCHC.

3. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền; xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ nhân dân.

4. Xây dựng chính quyền điện tử phù hợp góp phần đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số CCHC của thị xã, đảm bảo công khai minh bạch, bình đẳng, thuận lợi nhằm giảm thiểu thời gian và chi phí của các cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

5. Cải thiện Chỉ số CCHC (PAR index) của thị xã trong giai đoạn 2021-2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện thống nhất Chương trình CCHC trong phạm vi quản lý của mình; xác định thực hiện CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và CBCCVC; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC, tập trung thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác CCHC

Tập trung lãnh đạo xây dựng, ban hành văn bản, chỉ đạo thực hiện đúng với quy định của cấp trên và chủ trương, nghị quyết của Đảng.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phối hợp trong triển khai nhiệm vụ CCHC; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC theo từng năm, từng giai đoạn và triển khai thực hiện hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công vụ đối với hoạt động của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường trong thực hiện công tác CCHC.

2. Cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL

Tiếp tục tuân thủ nguyên tắc, đề cao kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL; thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL với công tác soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật để phát hiện và xử lý kịp thời các quy định trái pháp luật.

Tiếp tục tổ chức thực hiện việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định; thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; tổ chức thực hiện.

3. Cải cách TTHC

Tập trung đẩy mạnh cải cách TTHC, xem đây là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của người dân và doanh nghiệp. Chủ động rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ các TTHC không còn phù hợp, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian thực hiện quy trình giải quyết TTHC.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách TTHC; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thực hiện việc công bố, cập nhật, niêm yết công khai các TTHC theo quy định và bằng nhiều hình thức phù hợp, thuận lợi trong thực hiện và nâng cao hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường. Đổi mới việc giải quyết TTHC theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhiều nhất, nhanh nhất cho cá nhân, tổ chức; ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; nghiêm túc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong việc xử lý hồ sơ TTHC trễ hạn.

4. Cải cách tổ chức bộ máy Nhà nước

Tiếp tục thực hiện sắp xếp hợp lý các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã theo quy định.

Thực hiện tinh giản biên chế đúng quy định theo hướng thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, không có trách nhiệm với dân; thực hiện chính sách đưa ra khỏi bộ máy đối với những người không đủ tiêu chuẩn cán bộ, công chức; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng theo yêu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.

Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan và cả hệ thống chính trị thị xã.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

Thực hiện nghiêm Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; nâng cao vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền trong đào tạo, bồi dưỡng đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC.

Làm tốt công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch cán bộ; xác định rõ vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức trong từng cơ quan để làm căn cứ tuyển dụng và bố trí, sử dụng cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng đánh giá CBCCVC.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật, nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC trong giải quyết công việc. Thực hiện Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã và các xã, phường.

6. Cải cách tài chính công

Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

7. Hiện đại hóa nền hành chính Nhà nước

Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử thị xã trong việc nghiên cứu, đề xuất chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số CCHC của thị xã. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.

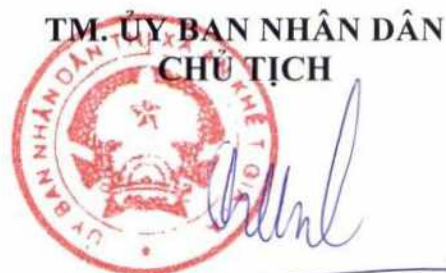
Triển khai áp dụng ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 kết hợp ứng dụng CNTT (ISO điện tử) đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường theo từng lĩnh vực phù hợp; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước và cung cấp các dịch vụ công trên mạng cho nhân dân.

Trang bị đầy đủ máy móc, trang thiết bị CNTT, phương tiện làm việc cho cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường để phục vụ tốt nhất cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc.

Kính báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo. *ccc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT thị xã;
- Lưu: VT, NV. *quy*



Nguyễn Hùng Vỹ

Báo cáo kết quả thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giai đoạn 2011-2020
(Kèm theo Báo cáo số. 53 BC-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2020 của UBND thị xã An Khê)

Số liệu tính từ ngày 01/01/2011 đến 2020:

ST T	Lĩnh vực /TTTC	Tổng số hồ sơ tiếp nhận				Số hồ sơ đã giải quyết										Số hồ sơ còn tồn chưa giải quyết										Lấy kế hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo			
		Trong đó:		Tổng số hồ sơ chưa giải quyết từ kỳ trước chuyển qua	Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Tổng số	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Đang trong hạn giải quyết	Tổng số		
		Tổng số	Số hồ sơ		Tổng số tiếp nhận mới	Tổng số	Giải quyết đúng hạn	Lý do (kể cả trường hợp tại khoản 2, Điều 61/2018/NĐ-CP nếu có)	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi TTTH C	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTTH C	Trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị	Hình thức xử lý	Tổng số	Đang trong hạn giải quyết	Quá hạn giải quyết 61/2018/NĐ-CP nếu có	Lý do (kể cả trường hợp tại Khoản 2, Điều 61/2018/NĐ-CP nếu có)	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi TTTH C	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTTH C						Hình thức xử lý	
1	2	3= 4+5 3= 6+16	4	5	6= 7+8	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16= 17+18	17	18	19	20	21	22	23	24	25=26+27+28	26	27	28	29	
	TỔNG SỐ CẤP HUYỆN	50710	0	40488	49391	48963	431	0	0	0	431	2	0	0	94	94	0	0	0	0	0	0	0	50710	50185	431	94	431	
1	Lĩnh vực văn hóa, internet	459	0	459	459	459	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	459	459	0	0	0	
2	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	31	0	31	31	31	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	31	31	0	0	0	
3	Lĩnh vực quản lý đô thị	5312	0	5312	5312	5312	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5312	5312	0	0	0	
4	Lĩnh vực đăng ký kinh doanh	3180	0	3180	3180	3180	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3180	3180	0	0	0	
5	Lĩnh vực tư pháp	17500	0	17500	17500	17500	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17500	17500	0	0	0	
6	Lĩnh vực nội vụ	1222	0	1222	1222	1222	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1222	1222	0	0	0	
7	Lĩnh vực đất đai (Đ. TNMT)	3067	0	3067	3064	3063	4	-	-	-	4	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3067	3063	4	0	4	
8	Lĩnh vực môi trường	373	0	373	373	373	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	373	373	0	0	0	
9	Lĩnh vực giáo dục	317	0	317	317	317	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	317	317	0	0	0	
10	Lĩnh vực LĐ-TN&XH	2153	0	2153	2153	2153	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2153	2153	0	0	0	
11	Lĩnh vực đất đai (VPĐK)	17096	0	17096	17062	16575	427	-	-	-	427	1	GIÁM ĐỐC CN VPĐK	-	94	94	0	-	-	-	-	-	-	17096	16575	427	94	427	
	TỔNG SỐ CẤP XÃ	324331	0	324331	324331	324327	4	-	-	-	4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	324331	324327	4	0	4	
1	Phường An Bình	57694	0	57694	57694	57694	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	57694	57694	0	0	0	
2	Phường An Phú	89097	0	89097	89097	89097	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	89097	89097	0	0	0	
3	Phường An Phước	10180	0	10180	10180	10180	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10180	10180	0	0	0	
4	Phường An Tân	36866	0	36866	36866	36866	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	36866	36866	0	0	0	
5	Phường Tây Sơn	51527	0	51527	51527	51527	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	51527	51527	0	0	0	
6	Phường Ngô Mỹ	8613	0	8613	8613	8613	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8613	8613	0	0	0	
7	Xã Cửu An	7212	0	7212	7212	7212	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7212	7212	0	0	0	
8	Xã Song An	20347	0	20347	20347	20347	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20347	20347	0	0	0	
9	Xã Thành An	17107	0	17107	17107	17107	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	17107	17107	0	0	0	
10	Xã Tân An	9444	0	9444	9444	9442	2	-	-	-	-	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9444	9442	2	0	2	
11	Xã Xuân An	16244	0	16244	16244	16242	2	-	-	-	-	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	16244	16242	2	0	2	